|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG TH LÝ THƯƠNG KIỆT*****Lớp: 5*** | *Thứ ngày tháng năm 202***KẾ HOẠCH BÀI DẠY**Môn: ***Tập đọc*** Tiết:  Tuần: ***27*** |

**Tên bài dạy: TRANH LÀNG HỒ**

**I.Mục tiêu dạy học:**

1. Kiến thức: - Hiểu các từ ngữ, câu, đoạn trong bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi các nghệ sĩ dân gian đã tạo ra những vật phẩm văn hoá truyền thống đặc sắc của dân tộc và nhắn nhủ mọi người hãy biết quý trọng những nét đẹp cổ truyền của văn hoá dân tộc.

2. Kĩ năng: đọc lưu loát, diễn cảm cả bài

3. Thái độ: GD HS biết quý trọng, tự hào về văn hoá dân tộc.

**II.Chuẩn bị: GAĐT**

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, máy chiếu

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung các HĐDH** | **PHƯƠNG PHÁP – HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC ƯƠNG ỨNG** | **ĐỒ DÙNG** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5' | **I. ÔN BÀI CŨ:** | - Kiểm tra 2 HS.- GV nhận xét . | - HS1 đọc đoạn 1 và 2 và trả lời câu hỏi. |  |
| 32' | **II. Bài mới**  |  |  | tranh ảnh |
|  | a/ Giới thiệu bài | Khi nói về tranh Đông Hồ, nhà thơ Hoàng Cầm có viết" Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trongMàu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp"Tranh Đông Hồ có gì đẹp? Có gì đặc biệt? Chúng ta học bài"Tranh Đông Hồ"  | - HS lắng nghe. |  |
|  | b/Luyện đọc:MT: Đọc đúngHĐ1: Cho HS đọc toàn bài một lượtHĐ 2: Cho HS đọc đoạn nối tiếpHĐ3: Cho HS đọc trong nhóm.HĐ4: GV đọc diễn cảm bài văn | - GV chia đoạn:- GV chia đoạn:+ Đoạn 1: Từ đầu đến" tươi vui".+ Đoạn 2: tiếp theo đến "mái mẹ"+ Đoạn 3: còn lại.- Luyện đọc những từ ngữ dễ đọc sai: **chuột, ếch, lĩnh. (GB)**- Cho HS đọc cả bài.- Cho HS đọc chú giải + giải nghĩa từ.- Cần đọc với giọng vui tươi, rành mạch, thể hiện cảm xúc trân trọng trước những bức  | - Hai HS đọc nối tiếp bài văn.- HS dùng bút chì đánh dấu đoạn.- HS chia nhóm 4. Mỗi HS đọc 1 đoạn, sau đổi lai thứ tự đọc.- 1-2 HS đọc lại cả bài trước lớp.- 1HS đọc chú giải+3 HS | Máy chiếubảng phụ |
|  |  | tranh dân gian làng Hồ. Nhấn mạnh những từ ngữ ca ngợi vẻ đẹp độc đáo của những từ ngữ ca ngợi vẻ đẹp đọc đáo của những bức tranh: thích, thấm thía, nghệ sĩ tạo hình, thuần phác, đậm đà... | giải nghĩa từ.-HS lắng nghe. | Máy chiếu |
|  | c/ Tìm hiểu bài:MT: Hiểu ND bài: Ca ngợi các nghệ sĩ dân gian đã tạo ra những vật phẩm văn hoá truyền thống đặc sắc của dân tộc và nhắn nhủ mọi người hãy biết quý trọng những nét đẹp cổ truyền của văn hoá dân tộc. **(GB)** | **Đoạn 1+2**+ Hãy kể tên một số bức tranh làng Hồ lấy đề tài trong cuộc sống hàng này của làng quê Việt Nam.**Đoạn 3**+ Kĩ thuật tạo màu của tranh làng hồ có gì đặc biệt?+ Tìm những từ ngữ ở đoạn 2 và đoạn 3 thể hiện sự đánh giá của tác giả đối với tranh làng Hồ.+ Vì sao tác giả biết ơn những nghệ sĩ dân gian làng Hồ?- Nêu cảm nhận của em về những nghệ nhân dân gian làng Hồ, về tranh làng Hồ.* ND bài tập đọc?
 | 1 HS đọc thành tiếng. Lớp đọc thầm.- Tranh vẽ lợn gà, chuột ếch, cây dừa, tranh tố nữ.- Kĩ thuật tạo màu rất đặc biệt: Màu đen không pha bằng thuốc mà luyện băng bột than của rơm bếp, cói chiếu, lá tre mùa thu. Màu trắng được làm bằng bột vỏ sò trộn với hồ nếp...- Tranh lợn ráy có những khoáy âm dương rất có duyên.... |  |
|  | d/ Đọc diễn cảm: | - Cho HS đọc diễn cảm.- GV ghi lên bảng đoạn cần luyện lên và hd HS đọc.- Cho HS thi đọc.- GV nhận xét + khen thưởng nhóm đọc đúng, hay. | - 3 HS nối tiếp đọc toàn bài.- HS đọc theo hướng dẫn của GV.- Lớp nhận xét. | Máy chiếu |
| 3' | **III.Củng cố, dặn dò:** | - Bài văn nói lên điều gì?- GV nhận xét tiết học.  | Ca ngợi những nghệ sĩ dân gian đã tạo những vật phẩm văn hoá truyền thống đặc sắc của dân tộc và nhắn nhủ mọi người hãy biết quý trọng, giữ gìn những nét đẹp cổ truyền của văn hoá dân tộc. |  |

\* Rút kinh nghiệm, bổ sung:

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................